TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Công Minh
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 498/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03/8/2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
- Bị đơn: Anh Trần Khánh D, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp N, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ng và anh Trần Khánh D đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2018, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Hiện chị Ng và anh D mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Trần Khánh D có 01 người con chung tên Trần Khánh Na, sinh ngày 27/10/2019. Hiện cháu Na đang sống với

anh D. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu giao con chung cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ng xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Ng xác định chị và anh Trần Khánh D không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Khánh D vắng mặt, không có Văn bản nêu ý kiến giử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Trần Khánh D vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Chị Lê Thị Ng và anh Trần Khánh D đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2018, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2018. Chị Ng cho rằng thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh D. Đối với bị đơn anh Trần Khánh D, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh hợp lệ. Anh D biết được nội dung khởi kiện của chị Ng, nhưng không có văn bản phản đối. Tại phiên tòa, chị Ng giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh D, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Ng ly hôn với anh D.

[3] Chị Lê Thị Ng và anh Trần Khánh D có 01 người con chung tên Trần Khánh Na, sinh ngày 27/10/2019. Hiện cháu Na đang sống với anh D. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu giao con chung cho anh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về con chung của chị Ng cũng không bị anh D phản đối. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng. Giao cháu Trần Khánh Na, sinh ngày 27/10/2019 cho anh Trần Khánh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị Lê Thị Ng xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị Lê Thị Ng xác định chị và anh Trần Khánh D không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D cũng không có yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ng, cho chị Lê Thị Ng ly hôn với anh Trần Khánh D.

Về con chung: Giao cháu Trần Khánh Na, sinh ngày 27/10/2019 cho anh Trần Khánh D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Thị Ng phải nộp 300.000 đồng. Ngày 03/8/2023, chị Ng có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003830, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.